

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2021/HS-ST  
Ngày: 23 -12 -2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Giám

Bà Trần Thanh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 887/TB-TA ngày 25/11/2021 đối với bị cáo:

Võ Minh S, sinh năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh P và bà Phạm Thị T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong ngày 16/9/2016.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 20/4/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Lê Đăng K, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang

+ Chị Lê Thị Tuyết T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Diệp Tư T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 17/4/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Võ Minh S sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus liên hệ với một người đàn ông (chưa rõ nhân thân) đặt mua 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy tại ngã tư 67 thuộc ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Đến 15 giờ cùng ngày, S đến điểm hẹn gặp người bán ma túy là một người thanh niên khoảng 20 tuổi điều khiển xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát) giao cho S 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đựng trong gói thuốc Jet và cho S thêm một bộ nổ thủy tinh để sử dụng ma túy, S đưa cho người thanh niên số tiền 500.000 đồng. Sau đó, S mang gói ma túy và bộ nổ về ngôi miếu hoang ở gần ngã tư 67 cất giấu rồi đi về nhà. Đến ngày 18/4/2021, S có ý định sử dụng ma túy nên quay lại miếu hoang lấy ma túy và bộ nổ rồi S nhờ một người bạn tên Tài điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển kiểm soát, S không nói cho Tài biết là S có cầm theo ma túy để sử dụng) đến nhà nghỉ Happy House thuộc ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện N thuê phòng, sau đó, Tài đi về. Do gói thuốc Jet đã bị hư nên S nhặt một vỏ gói thuốc lá Saigon, lấy gói ma túy bỏ vào gói thuốc Saigon. S vào nhà nghỉ thuê phòng 106 và cất giấu gói thuốc có chứa ma túy ở đầu giường để sử dụng ma túy một mình. Sau đó, có Nguyễn Thị Ngọc N (sinh năm 2004), cư trú: ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang là bạn gái S có gọi hỏi S đang ở đâu mục đích để đến chơi, S nhắn tin qua mạng xã hội địa chỉ nhà nghỉ cho N. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N đến nhà nghỉ Happy House, nhưng do S đang đi ra ngoài mua đồ ăn và do phòng S có để ma túy, S không muốn Nhí có liên quan nên S nói Nhí thuê phòng khác, Nhí thuê phòng 209. Sau đó, S quay lại ở cùng phòng 209 với Nhí. Đến 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Lê Đăng K (sinh năm 1999), cư trú: Ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhắn tin qua mạng xã hội cho S hỏi đang ở đâu, S nhắn tin nói là đang ở nhà nghỉ và rủ Khoa đến chơi. Khi K tới nhà nghỉ, S dẫn Khoa vào phòng 106 và K nói với

S là rủ một bạn ở huyện Long Thành tới nhà nghỉ chơi cùng nhưng K không nói tên gì. Lúc này, N xuống phòng 106 ngồi cùng S với K. Khoảng 15 phút sau, K rủ S cùng đi bộ ra cổng Biên Hùng thuộc xã Phước Thiện, huyện N đón bạn tên là Lê Thị Tuyết T (sinh năm 1998), cư trú: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đến 21 giờ cùng ngày, trong phòng 106 có S, K, N để bàn bạc đi chơi ở đâu thì K đi tìm thuốc lá hút và thấy S có để gói thuốc Saigon ở đầu giường. Khi K mở ra thì thấy trong gói thuốc có chứa ma túy đá (S chưa sử dụng ma túy với K lần nào nhưng S nghe K nói có nghiện ma túy) và thấy nỏ thủy tinh, K nói: “Mấy anh em mình chơi không”, S nói: “Chơi thì bỏ vô chơi”, N và T không sử dụng (trước khi đến gặp S thì N đã sử dụng ma túy với bạn). S lấy gói ma túy cất giấu trong gói thuốc ra đưa cho K, K cắt bịch ma túy lấy ra một nửa bỏ vào nỏ và đốt, còn một nửa K lấy bật lửa hàn kín lại và đưa cho S cất giấu lại vào bao thuốc Saigon để lại đầu giường. Sau đó, K đốt ma túy trong nỏ xong đưa cho S hút thì bị Công an xã Phước Thiện đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tạm giữ 01 nỏ thủy tinh trong đó có chứa chất ma túy do K đang đốt bằng bật lửa và 01 gói ma túy giấu ở đầu giường.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 nỏ để sử dụng ma túy, bên trong có chất rắn màu vàng nhạt; 01 vỏ bao thuốc lá Saigon bạc; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen có gắn sim số 0333334473 của Võ Minh S.

Tại bản kết luận giám định số 827/KLGD-PC09 ngày 27/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,21975 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,19443 gam.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,05446 gam, loại Methamphetamine. Mẫu M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 173/CT.VKS-NT ngày 16/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Võ Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Minh S từ 14 đến 16 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Saigon bạc; 01 sim số 0333334473 của Võ Minh S.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của Võ Minh S.

Bị cáo Võ Minh S không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Minh S tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng anh Nguyễn Lê Đăng K, chị Nguyễn Thị Ngọc N, chị Lê Thị Tuyết T và anh Diệp Tư T đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các người làm chứng trong vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Minh S đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 21 giờ ngày 19/4/2021, tại nhà nghỉ Happy House thuộc ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện N, Võ Minh S đã thực hiện hành vi tàng trữ 01 nỏ thủy tinh trong đó có chứa chất ma túy có khối lượng: 0,05446 gam, loại Methamphetamine và 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng: 0,21975 gam, loại: Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy là: 0,27421 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Phước Thiện, huyện N phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Minh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Bị cáo S là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo S biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Minh S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Saigon bạc; 01 sim số 0333334473 của Võ Minh S.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của Võ Minh S do S sử dụng làm phương tiện phạm tội.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo S do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Võ Minh S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Minh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Minh S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định) số 827/KLGD-PC09 ngày 28/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 vỏ bao thuốc lá Saigon bạc; 01 sim số 0333334473 của Võ Minh S.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo Võ Minh S.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Minh S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lâm**